

## PHỤ LỤC

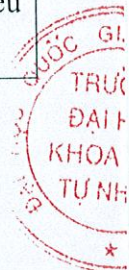
**Các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học  
chương trình Tiên tiến, Việt - Pháp và Chất lượng cao  
nhóm ngành Công nghệ thông tin từ khóa tuyển 2016 đến 2021**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444B/KHTN-ĐT ngày 08/11/2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP.HCM)

### 1. Các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra với mức điểm tối thiểu của các chương trình

#### a) Chương trình Tiên tiến ngành Khoa học máy tính

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	IELTS hoặc IELTS Indicator (*)	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition (*)	TOEFL ITP
Khóa 2016, Khóa 2017	6.0	79	550
Khóa 2018 đến Khóa 2021	6.0	79	550, và chứng chỉ TOEIC 2 kỹ năng Nói - Viết tổng điểm tối thiểu là 270, do ETS cấp chứng chỉ

(\*) Các chứng chỉ IELTS Indicator và TOEFL iBT Home Edition chỉ được chấp nhận khi ngày thi chứng chỉ thuộc thời gian diễn ra dịch bệnh. Do đó, nếu các chứng chỉ này được cấp vào các năm 2021 và 2022 thì được bổ sung vào danh sách các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành.



#### b) Chương trình Chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin

##### b1. Tiếng Anh

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	IELTS hoặc IELTS Indicator (*)	Cambridge English	TOEFL ITP	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition (*)	TOEIC		VNU-EPT
					Nghe, Đọc	Nói, Viết	

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	IELTS hoặc IELTS Indicator (*)	Cambridge English	TOEFL ITP	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition (*)	TOEIC		VNU-EPT
					Nghe, Đọc	Nói, Viết	
Khóa 2016, Khóa 2017	5.0	FCE 90, BEC Business Vantage, BULATS 60	500 và bổ sung 2 kỹ năng Nói - Viết TOEIC tổng tối thiểu 200 do ETS cấp hoặc 220 điểm nếu do Trường phối hợp với IIG tổ chức thi và đánh giá nội bộ.	61	600	200 do ETS cấp hoặc 220 điểm nếu do Trường phối hợp với IIG tổ chức thi và đánh giá nội bộ.	251
Khóa 2018 đến Khóa 2021	5.0	FCE 90, BEC Business Vantage, BULATS 60	500, bổ sung 2 kỹ năng Nói - Viết TOEIC tổng tối thiểu 240	61	600	240	251

(\*) Các chứng chỉ IELTS Indicator và TOEFL iBT Home Edition chỉ được chấp nhận khi ngày thi chứng chỉ thuộc thời gian diễn ra dịch bệnh. Do đó, nếu các chứng chỉ này được cấp vào các năm 2021 và 2022 thì được bổ sung vào danh sách các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành.

## b2. Tiếng Nhật

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	JLPT
Khóa 2016, Khóa 2017	N3
Khóa 2018 đến Khóa 2021	N2

c) **Chương trình Việt - Pháp ngành Công nghệ thông tin**

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	DELF	TCF
Khóa 2016 đến Khóa 2021	B2	Tương đương B2

**2. Các tổ chức cấp chứng chỉ**

Tất cả các loại chứng chỉ kể trên cần được cấp bởi các tổ chức cấp chứng chỉ được Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh công nhận.

Ngoại ngữ	Chứng chỉ	Nơi cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS hoặc IELTS Indicator	British Council hoặc IDP Australia
	Cambridge English (FCE, BEC Business Vantage, BULATS)	Cambridge Assessment
	TOEFL ITP	ETS
	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition	ETS
	TOEIC (Nghe, Đọc)	ETS
	TOEIC (Nói, Viết) bổ sung	ETS hoặc Trường KHTN phối hợp với IIG
	VNU-EPT	ĐHQG-HCM
Tiếng Nhật	JLPT	Hiệp hội Giáo dục Quốc tế Nhật Bản, Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản, và các tổ chức cấp chứng chỉ JLPT được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh công nhận
Tiếng Pháp	DELF, TCF	Trung tâm Sư phạm Quốc tế trực thuộc Bộ Giáo dục Pháp, và các tổ chức cấp chứng chỉ DELF, TCF được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh công nhận

**3. Thời hạn nộp chứng chỉ:** thời hạn hai năm tính từ ngày cấp cho đến ngày đăng ký xét đạt chuẩn./.

